

Số: 283/2022/QĐ-KHDN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Sản phẩm bổ sung vốn lưu động dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Quyết định số 35/17/QĐ-HĐQT ngày 14/03/2017 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt v/v ban hành quy chế cấp tín dụng và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 96/2022/QĐ-TTĐVKH ngày 10/05/2022 ban hành quy định về phát triển và phê duyệt sản phẩm;
- Căn cứ Quyết định số 265/2022/QĐ-NS ban hành ngày 28/09/2022 v/v phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc đến Phó tổng giám đốc, Giám đốc và Phó Giám đốc các Khối;
- Theo đề nghị của Phòng Phát triển Kinh doanh tại Tờ trình số 004906/2022TTR-0690108 ngày ..../9/2022 v/v ban hành “Sản phẩm bổ sung vốn lưu động dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ”,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là “**Sản phẩm bổ sung vốn lưu động dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ**”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/10/2022. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 274/2018/QĐ-PTKD ngày 28/11/2018 v/v ban hành Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói có tài sản bảo đảm cho khách hàng doanh nghiệp SME.
- Quyết định số 107/2019/QĐ-KHDN ngày 03/06/2019 v/v Sửa đổi bổ sung Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp SME.
- Quyết định số 289/2020/QĐ-KHDN ngày 14/09/2020 v/v Sửa đổi bổ sung Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp SME.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các Khối/Phòng/Ban/Trung tâm tại Hội sở, Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Bản Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN&ĐC**

**Nơi nhận:**

- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trang QLVB;
- Lưu P.HC.

(Đã ký và đóng dấu)

**NGUYỄN THÀNH NHÂN**

---

## **SẢN PHẨM BỔ SUNG VỐN LƯU ĐỘNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

---

*Ban hành kèm theo Quyết định số 283/2022/QĐ-KHDN Ngày 14/10/2022 của Tổng Giám đốc*

## MỤC LỤC

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	1
I. TÓM TẮT SẢN PHẨM.....	2
II. CHI TIẾT SẢN PHẨM.....	2
III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN, DANH MỤC HỒ SƠ VÀ BIỂU MẪU.....	4
IV. HIỆU LỰC THI HÀNH.....	4

### GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải thích từ viết tắt	Từ viết tắt	Giải thích từ viết tắt
BVB	Ngân hàng TMCP Bản Việt	QLRR	Quản lý rủi ro
CTD	Cấp tín dụng	TCTD	Tổ chức tín dụng
ĐVKD	Đơn vị kinh doanh	TSBD	Tài sản bảo đảm
GNN	Giấy nhận nợ	TT QLTD	Trung tâm quản lý tín dụng
LTV	Tỷ lệ cấp tín dụng/Giá trị tài sản bảo đảm	TT.TĐTD KHTC	Trung tâm thẩm định tín dụng khách hàng tổ chức
PTKD	Phát triển kinh doanh	TVGV	Thành viên góp vốn
QHTD	Quan hệ tín dụng	VLD	Vốn lưu động
Từ ngữ	Giải thích từ ngữ		
SE (Small Enterprise)	Doanh nghiệp thuộc phân khúc nhỏ theo quy định BVB từng thời kỳ <sup>1</sup>		
ME (Medium Enterprise)	Doanh nghiệp thuộc phân khúc vừa theo quy định BVB từng thời kỳ <sup>1</sup>		
Thời gian thành lập	Là thời gian từ khi khách hàng thành lập đến thời điểm cấp tín dụng, được tính theo tháng in trên Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư (gọi chung là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).		
Người điều hành	Là người điều hành chính hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Tùy từng trường hợp cụ thể, người điều hành có thể là chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật, thành viên góp vốn chính.		
Thành viên góp vốn chính	03 thành viên/ cổ đông góp vốn có tỷ lệ vốn góp nhiều nhất, trong đó vốn góp của mỗi thành viên/ cổ đông góp vốn tối thiểu 5% vốn điều lệ.		

<sup>1</sup> Hiện theo Thông báo số 86/2020/TB-KHDN ngày 18/02/2020 và các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

I. TÓM TẮT SẢN PHẨM			
Sản phẩm cấp tín dụng dành cho khách hàng doanh nghiệp thuộc phân khúc khách hàng vừa và nhỏ (sau đây gọi tắt là Khách hàng) có nhu cầu cấp tín dụng để bổ sung vốn kinh doanh ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.			
II. CHI TIẾT SẢN PHẨM			
1	Đối tượng khách hàng	- Khách hàng pháp nhân và cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân thuộc phân khúc vừa và nhỏ theo quy định phân nhóm khách hàng doanh nghiệp do BVB ban hành từng thời kỳ <sup>1</sup> .	
2	Điều kiện Khách hàng	Phân khúc SE	Phân khúc ME
		Phụ lục 01A	Phụ lục 01B
3	Mục đích CTD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ sung vốn lưu động</li> <li>Bảo lãnh, L/C, chiết khấu hối phiếu kèm bộ chứng từ</li> <li>Khách hàng không vay vốn để đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh mới (không phải ngành nghề kinh doanh hiện tại của khách hàng) / kinh doanh bất động sản.</li> </ul>	
4	Loại tiền CTD	- VNĐ hoặc ngoại tệ theo quy định của BVB ban hành từng thời kỳ.	
5	Mức CTD tối đa	Phân khúc SE	Phân khúc ME
		15 tỷ	30 tỷ
6	Phương thức CTD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạn mức.</li> <li>Từng lần.</li> </ul>	
7	Thời hạn CTD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thời hạn hạn mức tín dụng: Tối đa 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng.</li> <li>Thời hạn từng khoản CTD (vay vốn và bảo lãnh thanh toán): <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với cấp tín dụng theo hạn mức: phù hợp với phương án cấp tín dụng của khách hàng và tối đa 9 tháng.</li> <li>Đối với cấp tín dụng từng lần: phù hợp phương án cấp tín dụng của khách hàng và tối đa 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên.</li> </ul> </li> </ul>	
8	Phương thức giải ngân	- Thực hiện theo quy định của BVB ban hành từng thời kỳ <sup>2</sup> .	
9	Điều kiện giải ngân	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện theo quy định của BVB ban hành từng thời kỳ<sup>3</sup>.</li> <li>Giải ngân bù đắp: Thực hiện theo quy định cho vay khách hàng tổ chức<sup>4</sup>.</li> </ul>	
10	Tài sản bảo đảm	- Theo quy định do BVB ban hành từng thời kỳ. <sup>5</sup>	

<sup>1</sup> Hiện theo Thông báo số 86/2020/TB-KHDN ngày 18/02/2020 và các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

<sup>2</sup> Hiện theo Quyết định số 59/2018/QĐ-QLRRTD ngày 30/03/2018 và các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

<sup>3</sup> Hiện theo Quyết định số 263/2018/QĐ-QLRRTD ngày 12/11/2018 và các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

<sup>4</sup> Hiện theo Quyết định số 166/2015/QĐ-TGD ngày 31/07/2015 và các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

<sup>5</sup> Hiện theo quyết định số 218/2017/QĐ-QLRRTD và 219/2017/QĐ-QLRRTD ngày 17/10/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

11	<b>Tỷ lệ cấp tín dụng</b>	- Theo quy định do BVB ban hành từng thời kỳ <sup>5</sup> .
12	<b>Hạn mức phán quyết sản phẩm</b>	- Hạn mức phán quyết của ĐVKD theo sản phẩm: bằng hạn mức phán quyết tối đa của ĐVKD theo quy định BVB ban hành từng thời kỳ <sup>6</sup> .
13	<b>Điều kiện cấp tín dụng khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khách hàng cam kết doanh số tiền về BVB tối thiểu bằng <b>150%</b> doanh số thu nợ theo sản phẩm trong thời gian vay vốn.</li> <li>- Việc kiểm tra cam kết doanh số tiền về BVB thực hiện định kỳ 03 tháng / lần kể từ ngày ký kết HĐTD.</li> <li>- Trường hợp KH vi phạm cam kết dòng tiền : tăng lãi suất <b>0.3%/năm</b> cho các GNN giải ngân mới từ khi phát hiện vi phạm cho đến kỳ kiểm tra tiếp theo.</li> </ul> <p>Đối với thư bảo lãnh tạm ứng có giá trị <math>\leq 2</math> tỷ đồng: ĐVKD được phép giải tỏa tiền tạm ứng trên cơ sở phương án sử dụng tiền tạm ứng do khách hàng cung cấp. ĐVKD chịu trách nhiệm quản lý và theo dõi tình hình thực hiện Hợp đồng liên quan đến bảo lãnh đã phát hành.</p> <p><b><i>Có cam kết trả nợ thay của 01 thành viên góp vốn là cá nhân có tỷ lệ góp vốn cao nhất (không áp dụng cho Doanh nghiệp tư nhân).</i></b></p>
14	<b>Mã sản phẩm</b>	2.1.2.00.00 - “Sản phẩm bổ sung vốn lưu động dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ”
15	<b>Ngoại lệ sản phẩm</b>	- Các trường hợp không thỏa mãn Quy định sản phẩm này/ vượt phân quyền phán quyết: ĐVKD trình cấp thẩm quyền phê duyệt từ TT. TĐTD KHTC trở lên. Việc hạch toán mã sản phẩm thực hiện theo mục 14 Quy định này.
16	<b>Kiểm tra giám sát sau CTD</b>	- Thực hiện theo quy định của BVB ban hành từng thời kỳ. <sup>3</sup>
17	<b>Biện pháp quản lý rủi ro</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát nợ: Thực hiện theo Quy định giám sát nợ do BVB ban hành từng thời kỳ<sup>7</sup>.</li> <li>- Nợ quá hạn sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nợ quá hạn/Dư nợ sản phẩm tại ĐVKD và Nợ quá hạn/Dư nợ sản phẩm trên toàn hệ thống: tối đa không quá 3%.</li> <li>▪ Trường hợp nợ quá hạn nêu trên vượt mức 3%, Khối QLRR phối hợp Khối KHDN &amp; ĐC đề xuất phương án xử lý.</li> </ul> </li> </ul>
18	<b>Điều khoản chuyển tiếp</b>	<p><b>Điều khoản chuyển tiếp áp dụng đến hết ngày 31/12/2022.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với khách hàng đang được cấp tín dụng theo Quyết định số 274/2018/QĐ-PTKD ngày 28/11/2018 và các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) , khi thực hiện tái cấp theo sản phẩm này, ĐVKD được phê duyệt ngoại lệ về LTV khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Số tiền CTD nằm trong thẩm quyền phê duyệt của ĐVKD</li> </ul> </li> </ul>

<sup>6</sup> Hiện theo Quyết định số 197/2021/QĐ-QLRRTD ngày 12/07/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

<sup>7</sup> Hiện theo Quyết định số 186/2017/QĐ-QLRRTD ngày 15/08/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

		<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Không vượt quá tỷ lệ LTV đã duyệt và 100% giá trị TSBD</li><li>▪ Khách hàng tuân thủ các cam kết/ thỏa thuận với BVB.</li><li>▪ Khách hàng thỏa mãn quy định sản phẩm này, trừ điều kiện LTV.</li></ul> <p>- Các trường hợp còn lại: Áp dụng theo quy định sản phẩm này.</p>	
19	Quy định khác	<p>- Các nội dung khác không đề cập trong Quy định này thì thực hiện theo Quy định của BVB ban hành từng thời kỳ.</p>	
20	Danh mục phụ lục	Phụ lục 01A	Điều kiện khách hàng thuộc phân khúc nhỏ - SE
		Phụ lục 01B	Điều kiện khách hàng thuộc phân khúc vừa - ME
III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN, DANH MỤC HỒ SƠ VÀ BIỂU MẪU			
<p>- Theo Quy định tạm thời về việc CTD, bộ mẫu biểu và tác nghiệp dành cho KH SME <sup>8</sup>.</p> <p>- SLA đối với hồ sơ trình lên TT. TĐTD KHTC: theo Quy trình thẩm định tín dụng tại các trung tâm thẩm định tín dụng. <sup>9</sup></p>			
IV. HIỆU LỰC THI HÀNH			
1	Trong sản phẩm này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản pháp luật thay thế chúng. Trường hợp pháp luật có sự thay đổi dẫn đến các nội dung của sản phẩm này trái với quy định pháp luật hoặc có những nội dung mà Quy định này không quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định khác có liên quan của BVB.		
2	Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế sản phẩm này do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.		

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN&ĐC**

(Đã ký và đóng dấu)

**NGUYỄN THÀNH NHÂN**

<sup>8</sup> Hiện theo Quyết định số 15/2020/QĐ-KHDN ngày 16/01/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

<sup>9</sup> Hiện theo Quyết định số 209A/2016/QĐ-TĐTD ngày 31/10/2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)